

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày 12-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hòa – Thư ký TAND huyện Đắc R'lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Trần Thị H; tiền án: 06 tiền án (bị TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 62/2014/HS-ST ngày 08/10/2014; bị TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 83/2014/HS-ST ngày 15/10/2014; bị TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 46/2015/HS-ST ngày 08/5/2015, tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 01 tháng; bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 149/2015/HS-ST ngày 26-27/11/2015; bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 83/2016/HS-ST ngày 28/9/2016. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 05 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2020; bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng

tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 27/2022/HS-ST ngày 18/5/2022, đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2024; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 08/8/2024, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'lấp - có mặt.

2. Bùi Việt H1, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 7, xã L1, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tất Thvà bà Bùi Thị Th1; tiền án: 01 tiền án (bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 14/2022/HS-ST ngày 30/3/2022, đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2023; tiền sự: không; nhân thân: bị TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 54/2013/HS-ST ngày 22/4/2013; bị bắt giữ từ ngày 08/8/2024, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'lấp - có mặt.

Bị hại: Anh Mai Xuân C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Việt H1 và Phạm Văn T quen biết nhau khi cùng chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm, chấp hành án xong H1 và T về sinh sống tại huyện P, tỉnh Bình Phước. Ngày 23/7/2024, H1 rủ T đến nhà anh Tào Văn Ng (tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) để lấy tiền công, T đồng ý và điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát (BKS) 93P2-225.62 chở H1. Khoảng 01 giờ sáng ngày 24/7/2024, T điều khiển xe chở H1 về lại tỉnh Bình Phước, trên đường đi thì rẽ vào đường Nguyễn Du hướng lên Quảng trường trung tâm thị trấn K. Khi đi ngang qua quán “NET GK Gaming” thấy trong sân để nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi nên T và H1 nảy sinh ý định trộm cắp xe; T chạy xe quay trở lại trước cửa quán để quan sát, H1 nhìn thấy gần cửa chính có một khoảng trống không được rào có thể vào lấy trộm xe ra được nhưng do có người đi đường nên cả hai lên Ngã ba chợ K ăn tối. Sau đó T điều khiển xe chở H1 quay lại quán “NET GK Gaming”, T dựng xe ở đầu đường cách quán nét khoảng 30m để cảnh giới, H1 đi bộ lại quán, chui qua hàng rào vào trong sân đất xe mô tô Exciter BKS 48H1-118.37 đi ra, khi đến hàng rào thì H1 để xe nằm nghiêng và kéo đầu xe ra trước nhưng lốc máy bị mắc kẹt không đưa ra được, H1 gọi T lại giúp đưa xe ra khỏi hàng rào và đưa đến con hẻm ở gần đó; H1 tháo tấm ốp phía trước của xe (mặt nạ), T lấy điện thoại bật đèn soi cho H1 đấu nối nguồn điện khởi động và điều khiển xe về nhà tại thôn 7, xã L1, huyện P. Ngày 25/07/2024, H1 lên mạng xã hội (qua ứng dụng Zalo) tìm người mua xe trộm cắp được nhưng chưa có người mua nên H1 dùng đá mài, mài mờ số

khung, số máy của xe sau đó dùng làm phương tiện đi lại, khi nào có người mua sẽ bán sau. Ngày 08/8/2024, T và H1 điều khiển mô tô BKS 48H1-118.37 tham gia giao thông thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 28/KLĐGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng- đỏ, dung tích 149,8cm³, sản xuất năm 2016, BKS 48H1-118.37, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 19.000.000 đồng.

Kết luận giám định số: 398/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ, gắn biển số 48H1-118.37 có số khung nguyên thủy là “...74841” (các chữ số ở các vị trí “...” bị mài mòn, không xác định được), số máy nguyên thủy là G3D4E-392957; 01 biển số xe mô tô 48H1-118.37 là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Trong quá trình điều tra, truy tố Phạm Văn T và Bùi Việt H1 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng cho anh Cường do phải sửa chữa, làm lại số khung của xe mô tô BKS 48H1-118.37.

Tài liệu, đồ vật thu giữ được và xử lý vật chứng: thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng xanh (số máy MGJ93VN/A, số seri FFXGV2W90F0W, gắn sim số 0978.308.220, tình trạng đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, màu đen (số IMEI 1: 864267041387531, số IMEI 2: 864267041387523, gắn sim số 0984.845.674, tình trạng đã qua sử dụng, màn hình chính xuất hiện nhiều vết nứt vỡ); 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, sọc xanh, nhãn hiệu Jun88, phía trước có kính chắn gió; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, bên trên có dòng chữ “VNPT”; 01 túi vải màu đen, bên trên có in dòng chữ màu trắng “NIKE”, kích thước 30x10x7cm, dây đeo bằng vải màu xám, kích thước 70x3cm; 01 áo khoác bằng vải màu trắng, họa tiết màu xanh, trước ngực bên trái có in dòng chữ màu trắng “Jun 88 BÙNG CHÁY KHÁT KHAO TRONG BẠN”; 01 thanh đá mài, màu vàng cam, có kích thước 20x1,5cm; 01 kim cộng lực, màu xanh đen, nhãn hiệu “TOTAL”, kích thước 30x4x3cm (các đồ vật trên tình trạng đều đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu trắng-đỏ, BKS 48H1-118.37, số khung bị mài mòn, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Mai Xuân C nên đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Cường.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS-ĐL ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Việt H1 theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Việt H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 48H1-118.37 cho anh Mai Xuân C; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số 0978.308.220 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gắn sim số 0984.845.674; tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 túi vải, 01 áo khoác, 01 thanh đá mài, 01 kìm cộng lực là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội. Về bồi thường thiệt hại: anh Cường không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắc R'lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2024, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS 93P2-225.62 chở Bùi Việt H1 đi từ xã N, huyện Đ để về huyện P, tỉnh Bình Phước; khi đi qua ngang qua quán NET GK Gaming thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ thì phát hiện bên trong sân quán nhiều xe mô tô nhưng không có người trông giữ nên T đứng cạnh giới để H1 chui rào vào bên trong lén lút lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 48H1-118.37. Khi xe H1 đưa ra bị mắc kẹt tại lỗ hổng của hàng rào thì T cùng H1 bê chiếc xe ra ngoài, sau đó H1 đấu nối dây điện ổ khóa để khởi động xe rồi điều khiển xe chạy về tỉnh Bình Phước tiêu thụ. Khi chưa tiêu thụ

được xe, T và H1 điều khiển xe tham gia giao thông thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 48H1-118.37 là của anh Mai Xuân C, có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt 19.000.000 đồng. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T và H1 đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", trong đó bị cáo T đã tái phạm nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Bùi Việt H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm"

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Việt H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đã từng bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để cải tạo giáo dục.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cơ bản phù hợp, tương xứng với vai trò và nhân thân của các bị cáo; tuy nhiên hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1 có phần nghiêm khắc vì giá trị tài sản bị trộm cắp dưới 1/2 mức định lượng cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (19.000.000 đồng/50.000.000 đồng) nhưng hình phạt đề nghị cao hơn 2/3 mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 173 và bằng mức đầu khung quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả

cho chủ sở hữu, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1 thấp hơn mức đề nghị.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 48H1-118.37 cho anh Mai Xuân C là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số 0978.308.220 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gắn sim số 0984.845.674 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 02 mũ bảo hiểm, 01 túi vải, 01 áo khoác, 01 thanh đá mài, 01 kim cọng lực là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Phạm Văn T** và **Bùi Việt H1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (từ ngày 08/8/2024).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Việt H1** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (từ ngày 08/8/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Chấp nhận trong quá trình điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 48H1-118.37 cho anh Mai Xuân C.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số 0978.308.220 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 gắn sim số 0984.845.674. Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 túi vải, 01 áo khoác, 01 thanh đá mài, 01 kim cọng lực. (*Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận*

ngày 22/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông).

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Bùi Việt H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Công an huyện Đắk R'lấp;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn